

## KẾ HOẠCH Thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Văn Quan xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2021 như sau:

### I. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO CỦA HUYỆN

Thực hiện theo chuẩn nghèo, cận nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020, đầu năm 2021 toàn huyện có 1.761 hộ nghèo, chiếm 12,06% tổng số hộ toàn huyện.

Số xã, thị trấn có tỷ lệ hộ nghèo từ 10% trở xuống có 09 xã, thị trấn;

Số xã có tỷ lệ hộ nghèo từ trên 10 đến dưới 25% có 06 xã;

Số xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 25% đến dưới 30% có 02 xã;

Xã có tỷ lệ hộ nghèo cao từ 40% trở lên: không có.

Nguyên nhân nghèo: chủ yếu do không biết cách làm ăn, thiếu đất, thiếu vốn cho đầu tư sản xuất, bên cạnh đó một số người dân, một số hộ lười lao động, không chịu khó, ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn khó khăn, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được phát triển sản xuất; sự hỗ trợ, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và cộng đồng dân cư ở địa phương đối với các hộ nghèo chưa rõ nét.

### II. MỤC TIÊU NĂM 2021

#### 1. Mục tiêu chung

Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, khuyến khích thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Quan tâm trợ giúp các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và đối tượng hộ nghèo, thực hiện chương trình giảm nghèo. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- **Phấn đấu** giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 từ **3,41%** số hộ nghèo trở lên, tương ứng với giảm **473 hộ** (theo biểu định hướng chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021 gửi kèm kế hoạch này), **đến hết năm 2021** còn khoảng **1.298 hộ**.

- 100% người nghèo thiếu hụt thẻ bảo hiểm y tế (BHYT), người cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó

khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT để giảm chi phí điều trị y tế;

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ gạo và hỗ trợ chi phí học tập; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm nhanh chi phí về giáo dục;

- Bảo đảm 100% hộ người có công với **cách mạng** có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Hỗ trợ trên 1.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Tổ chức dạy nghề ngắn hạn cho 500 lao động, sau đào tạo phần đầu tối thiểu 80% trở lên lao động nông thôn sau học nghề áp dụng nghề đã học vào sản xuất kinh tế hộ có hiệu quả hoặc mở thêm nghề phụ, chuyển đổi nghề tăng thu nhập sau học nghề, góp phần xóa đói giảm nghèo.

- Tuyên truyền, vận động các hộ nghèo thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Các hộ dân được tiếp cận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông; thực hiện hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo thuộc dân tộc ít người, hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn để giảm chi phí tiếp cận thông tin;

- Bảo đảm 100% công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín tại cộng đồng, cán bộ đoàn thể xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

- Tăng cường vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” các cấp để bổ sung nguồn lực hỗ trợ Chương trình giảm nghèo năm 2021 của huyện.

### III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

**1. Đối tượng:** hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

**2. Phạm vi:** Kế hoạch được thực hiện trên phạm vi **toàn** huyện, ưu tiên tập trung đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; các thôn, xã đặc biệt khó khăn; xã về đích xây dựng nông thôn mới năm 2021.

### IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án liên quan đến thực hiện giảm nghèo được ngân sách Trung ương bố trí vốn năm 2021, bao gồm các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo năm 2021 gồm:** Dự án hỗ trợ **huyện nghèo** theo Nghị quyết 30a; Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn và các chính sách khác đối với đồng bào dân tộc thiểu số; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô

hình giảm nghèo; Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo...

2. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư hạ tầng nước sạch, nhà vệ sinh,... cho các hộ nghèo, hộ cận **nghèo** để giảm chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững.

4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

5. Mở rộng và tạo điều kiện tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Chương trình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng được hưởng lợi chương trình, dự án.

6. Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

7. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

a) Chính sách tín dụng hộ nghèo: cung cấp tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo

- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện cho vay đối với hộ nghèo thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn, có sự chỉ đạo chặt chẽ và phê duyệt của UBND xã, sự quản lý, giám sát của Tổ Tự quản giảm nghèo, Trưởng thôn trong việc sử dụng vốn vay của người nghèo. Quy mô món vay và thời hạn vay phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh.

- Kết hợp chặt chẽ giữa tín dụng với hoạt động tiết kiệm thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn, giúp hộ nghèo có ý thức tiết kiệm, sử dụng vốn đúng mục đích, vươn lên thoát nghèo bền vững; đồng thời thực hiện giám sát chặt chẽ việc sử dụng

vốn vay của hộ nghèo để hạn chế nợ đọng và sử dụng vốn vay sai mục đích, không hiệu quả.

**b) Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

**c) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo:**

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng, mở rộng và nâng cao hiệu quả của “Quỹ Khuyến học”; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn ở các xã đặc biệt khó khăn.

**d) Hỗ trợ y tế:**

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc hỗ trợ mua và cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo; vận động các đối tượng còn lại tham gia mua thẻ BHYT theo diện hộ gia đình.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống dịch bệnh.

**đ) Cung cấp nước sạch và vệ sinh:**

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, tu sửa, nâng cấp hệ thống cấp và dự trữ nước sinh hoạt cho dân cư nông thôn đủ dùng quanh năm và sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia thông qua nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước, các chương trình, dự án huy động đóng góp của Nhân dân.

- Vận động, tuyên truyền và hỗ trợ hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

**e) Hỗ trợ nhà ở:**

Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo.

**f) Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý:**

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021 từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc**

- Là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan, tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo năm 2021; **hướng** dẫn các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2021 thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; **phối hợp** cùng các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, vận động thực hiện chính sách dân tộc, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Phối hợp đề xuất và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số; triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Lập **Kế hoạch** tuyên truyền, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, rà soát hộ nghèo năm 2021 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; **kiểm** tra đôn đốc công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 của các xã, thị trấn đúng quy trình quy định, đảm bảo khách quan, dân chủ, chính xác. Hướng dẫn xã lập sổ theo dõi, quản lý hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn.

- Thực hiện một số chính sách ưu đãi hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo về bảo hiểm y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội theo quy định của **pháp luật**.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- **Chủ trì, phối hợp** với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện **phân bổ nguồn vốn** cho Chương trình giảm nghèo năm 2021 (nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp...) và về cơ chế, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu khác của huyện để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Chủ động cân đối kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các **Chương trình mục tiêu quốc gia** của huyện và các hoạt động khác có liên quan đến thực hiện công tác giảm nghèo; đồng thời kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí theo đúng mục tiêu và chế độ tài chính hiện hành, tránh thất thoát, lãng phí.

- Phối hợp cùng các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình.

### **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

- Triển khai lồng ghép các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh. Hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện dự án và tổng hợp báo cáo theo quy định.

### **4. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện**

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo, học sinh - sinh viên. Ưu tiên hộ nghèo của các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao được vay vốn. Phối hợp với các ban, ngành, hội, đoàn thể, hướng dẫn hộ nghèo sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra vốn đã cho vay để đảm bảo sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo huyện để tổng hợp báo cáo Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện kịp thời.

### **5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện lồng ghép các chương trình dự án phát triển hạ tầng kinh tế với Kế hoạch giảm nghèo của huyện. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn tiếp theo.

### **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, hướng dẫn các trường thực hiện chính sách miễn giảm học phí và các khoản đóng góp khác đối với học sinh nghèo, cận nghèo.

- Vận động các ban, ngành, đoàn thể hỗ trợ sách, vở, đồ dùng học tập, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, tạo điều kiện cho con em hộ nghèo được học tập.

### **7. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Tham mưu và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, đối tượng có liên quan trong khám chữa bệnh. Đôn đốc kiểm tra các đơn vị y tế thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân đặc biệt là chính sách BHYT cho người nghèo, cận nghèo. Triển khai các Chương trình mục

tiêu quốc gia về y tế trên địa bàn. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế xã, thị trấn.

## **8. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện**

Tham mưu Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã.

## **9. Phòng Tư pháp**

Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người nghèo. Nâng cao năng lực và hiệu quả các cơ sở tư vấn trợ giúp pháp lý, thực hiện tư vấn trợ giúp miễn phí cho người nghèo. Giúp cho người nghèo nhận thức đúng về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người nghèo.

## **10. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác giảm nghèo; kế hoạch, chương trình giảm nghèo của Tỉnh, của Huyện để giúp cho mọi người, mọi ngành, mọi cấp thấy rõ được trách nhiệm của cá nhân, tổ chức mình tự nguyện tham gia hưởng ứng, đồng thuận thực hiện chương trình giảm nghèo đạt hiệu quả thiết thực.

- Phổ biến kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo của các xã, thị trấn trên sóng truyền thanh của các xã nhằm khích lệ các hộ vươn lên thoát nghèo.

## **11. Bảo hiểm xã hội huyện**

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn và người dân tộc năm 2021 đảm bảo đúng tiến độ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh với các cơ sở y tế kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

## **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các cơ quan trực thuộc Tỉnh, Trung ương, đơn vị lực lượng vũ trang**

- Chủ động, phối hợp với các ngành liên quan tuyên truyền vận động, hướng dẫn Nhân dân cách thức tổ chức lao động, sản xuất cho hội viên, đoàn viên, người nghèo. Vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận giúp đỡ các hộ nghèo và hội viên nghèo của các tổ chức theo địa chỉ và ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện Kế hoạch giảm nghèo năm 2021 đạt kết quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”. Tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn Quỹ “Vì người nghèo” để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở, trợ cấp khó khăn...

## **13. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch của huyện và thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch cụ thể về công tác giảm nghèo năm 2021, xác định các hộ thoát nghèo có địa chỉ để có giải pháp hỗ trợ các hộ thoát nghèo bền vững.

- Rà soát kiện toàn Ban Chỉ đạo xã, thị trấn, xây dựng Quy chế hoạt động phân công trách nhiệm các thành viên để chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo trong diện thoát nghèo năm 2021.

- Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh việc triển khai lựa chọn và thực hiện có hiệu quả Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo và kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2021.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo. Phối hợp với các đơn vị dạy nghề tổ chức dạy nghề ngắn hạn cho người nghèo, người khuyết tật.

- Lập sổ theo dõi, quản lý hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn. Tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của cấp trên. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

UBND huyện đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện phối hợp tuyên truyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch; yêu cầu các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo năm 2021 đạt hiệu quả, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- Sở LĐ, TB&XH tỉnh (B/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- CVP, PCVP HĐND&UBND huyện;
- Các TV BCĐ các CTMTQG huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTĐBXHDT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Triệu Đức Dũng**



**BIỂU DỰ KIẾN GIẢM NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2021 (theo chuẩn nghèo 2016-2020)**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2021 của UBND huyện Văn Quan)

STT	Đơn vị (cấp xã)	Tổng số hộ dân cư	HỘ NGHÈO						HỘ CẬN NGHÈO					
			Số hộ nghèo đầu năm		Số hộ, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm		Số hộ nghèo, tỷ lệ giảm được		Số hộ cận nghèo đầu năm		Số hộ cận nghèo cuối năm		Số hộ cận nghèo, tỷ lệ giảm được	
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
A	B	I	2	$3=2/1x100$	4	5	$6=4-2$	$7=5-3$	8	$9=8/1x100$	10	11	$12=10-8$	$13=11-9$
1	Yên Phúc	1.188	98	8,25	68	5,75	-30	-2,50	296	24,92	260	21,92	-36	-3,00
2	Bình Phúc	998	97	9,72	72	7,22	-25	-2,50	289	28,96	259	25,96	-30	-3,00
3	Tân Đoàn	723	57	7,88	39	5,38	-18	-2,50	163	22,54	141	19,54	-22	-3,00
4	Tràng Phái	831	41	4,93	33	3,93	-8	-1,00	101	12,15	89	10,65	-12	-1,50
5	Điềm He	1.256	87	6,93	62	4,93	-25	-2,00	149	11,86	136	10,86	-13	-1,00
6	Khánh Khê	435	66	15,17	46	10,67	-20	-4,50	56	12,87	49	11,37	-7	-1,50
7	Đồng Giáp	565	88	15,58	63	11,08	-25	-4,50	200	35,40	183	32,40	-17	-3,00
8	An Sơn	1.527	145	9,50	107	7,00	-38	-2,50	309	20,24	263	17,24	-46	-3,00
9	Liên Hội	797	84	10,54	64	8,04	-20	-2,50	238	29,86	218	27,36	-20	-2,50
10	Trần Ninh	612	146	23,86	103	16,86	-43	-7,00	212	34,64	194	31,64	-18	-3,00
11	Tú Xuyên	682	80	11,73	56	8,23	-24	-3,50	177	25,95	157	22,95	-20	-3,00
12	Lương Năng	589	151	25,64	110	18,64	-41	-7,00	212	35,99	156	26,49	-56	-9,50

13	Tri Lễ	1.036	233	22,49	160	15,49	-73	-7,00	476	45,95	440	42,45	-36	-3,50
14	Hữu Lễ	565	60	10,62	46	8,12	-14	-2,50	325	57,52	305	54,02	-20	-3,50
15	Tràng Các	475	100	21,05	67	14,05	-33	-7,00	201	42,32	184	38,82	-17	-3,50
16	Hoà Bình	277	76	27,44	53	19,24	-23	-8,20	162	58,48	147	52,98	-15	-5,50
17	Thị Trấn	1.294	62	4,79	49	3,79	-13	-1,00	74	5,72	68	5,22	-6	-0,50
	<b>Cộng</b>	<b>13.850</b>	<b>1.671</b>	<b>12,06</b>	<b>1.198</b>	<b>8,65</b>	<b>-473</b>	<b>-3,41</b>	<b>3.640</b>	<b>26,28</b>	<b>3.249</b>	<b>23,46</b>	<b>-391</b>	<b>-2,82</b>